

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 99/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24-6-2019

“V/v Xin ly hôn ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Lê Quốc Thới

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn L, sinh năm 1955 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp GP, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Đào Kim H, sinh năm 1957 (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp GP, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phan Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đào Kim H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1980, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do bà H thường xuyên gây chuyện dẫn đến vợ chồng thường cãi vã nhau đã được chính quyền địa phương giải quyết nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu ly hôn với anh bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 05 người con chung tên Phan Thị T, sinh năm 1984; Phan Thị Ú, sinh năm 1986; Phan Thị R, sinh năm 1988; Phan Kim L, sinh năm 1992 và Phan Kim R, sinh năm 1995. Hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bà Đào Kim H trình bày: Bà và ông L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1980, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn do ông L thường mắng chửi, đánh đập nên bà đã nhiều lần báo với chính quyền địa phương giải quyết. Bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Phan Văn L và bà Đào Kim H là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đào Kim H có địa chỉ cư trú tại ấp GP, xã THĐ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung của vụ án:

Về hôn nhân: Ông Phan Văn L và bà Đào Kim H có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 1980 đến nay chưa đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ giữa ông L và bà H được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì ông Phan Văn L có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của ông L đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tiến hành thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nhưng các đương sự không thống nhất được nội dung giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên hòa giải vào ngày 04/6/2019 thì bà H không đồng ý ly hôn với ông L vì cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên bà yêu cầu được đoàn tụ. Nhưng ông L và bà H trình bày thống nhất với nhau là trong quá trình chung sống thì có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc. Tại phiên tòa thì bà H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của ông L và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông L được ly hôn với bà H là phù hợp với quy định tại Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Về nuôi dưỡng con chung: Hiện nay các con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Buộc ông L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 85, 87, 88, 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Phan Văn L được ly hôn với bà Đào Kim H.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Phan Văn L phải chịu 300.000 đồng, ngày 07/5/2019 ông Phan Văn L có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004374 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kỳ